

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2020/HS-ST

Ngày: 15-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sinh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Lâm;

2. Ông Võ Hùng Dương.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hương - Kiểm Sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thành Tr**, sinh năm 1987; tại K; nơi cư trú: Ấp M, xã S, huyện H, tỉnh K; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn B và bà Lê Thị B; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Chi M (đã ly hôn) và 01 người con; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 15/6/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xử 03 tháng 07 ngày tù về tội “lam dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2017/HS-ST.

Nhân thân: Ngày 25/12/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử 15 tháng tù về tội “giao cấu với trẻ em”, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 136/2006/HS-ST.

Bị cáo bị bắt ngày 01/7/2019 đến ngày 10/7/2019 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Sau khi tại ngoại bị cáo bỏ trốn. Ngày 05/11/2019 bị cáo bị bắt, đến ngày 02/12/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn và tại ngoại cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1994; địa chỉ: Khóm 2, thị trấn Tr, huyện Tr, tỉnh A; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Trần Văn C, sinh năm 1976; địa chỉ: Khu phố Ph, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt;

- Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1970; địa chỉ: Ấp M, xã S, huyện H, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt;

- Bà Nguyễn Thị Cẩm Gi, sinh năm 1992; địa chỉ: thị trấn A, huyện A, tỉnh A, vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Trần Vĩ Kh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành Tr và anh Nguyễn Văn L có quan hệ quen biết do làm chung tại Công ty Bai San, địa chỉ tại khu 1, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Trong thời gian quen biết nhau, Nguyễn Thành Tr thấy anh Nguyễn Văn L có sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu xanh – đen, biển số 67H1 – 030.73, sau đó Tr hỏi mượn chiếc xe trên của anh L để đi công việc. Do tin tưởng Tr nên vào khoảng 07 giờ 10 phút ngày 22/5/2019, anh L điều khiển xe đến phòng trọ của Tr, địa chỉ tại phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương gặp Tr và kêu Tr điều khiển xe trên chở anh L đến Công ty Bai San rồi cho mượn xe. Khi cả hai đi đến Công ty Bai San thì anh L mới giao chiếc xe trên cho Tr. Sau đó, Tr nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên đem đi cầm lấy tiền tiêu xài nên Tr nói anh L đưa Giấy chứng nhận đăng ký xe để tránh bị Công an giao thông bắt thì anh L đưa cho Tr một tờ giấy Biên nhận cầm đồ cầm Giấy chứng nhận đăng ký chiếc xe mô tô trên. Sau đó, Tr điều khiển xe đến tiệm cầm đồ (hiện không xác định rõ tên tiệm và địa chỉ cụ thể) để chuộc lại giấy chứng nhận đăng ký xe với giá 1.100.000 đồng. Sau khi chuộc được giấy chứng nhận đăng ký xe, Tr điều khiển xe đến gặp anh Trần Vĩ Kh cư trú tại khóm 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang rồi chở Kh đến tiệm cầm đồ Tín Thành 2, địa chỉ tại đường DT741, đoạn thuộc khu phố Phú Nghị, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương do anh Trần Văn C làm quản lý để cầm chiếc xe biển số 67H1 – 030.733 của anh L. Do Tr không đem theo giấy chứng minh nhân dân nên Tr nhờ anh Kh đứng ra cầm xe giúp cho Tr và Tr nói dối với anh Kh là đã hỏi anh L và anh L đồng ý cho Tr cầm chiếc xe trên. Sau đó, anh C đồng ý nhận cầm chiếc xe và đưa số tiền 7.000.000. Sau đó, Tr bỏ trốn và tiêu xài hết số tiền trên.

Đối với anh Nguyễn Văn L, sau khi cho Nguyễn Thành Tr mượn xe nhưng không thấy đem trả nên anh L đi tìm và điện thoại cho Tr nhưng không liên lạc được. Vì vậy đến ngày 30/5/2019, anh L đến Công an phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để tố giác hành vi phạm tội của Tr. Ngày 04/6/2019, Công an phường Hòa Phú chuyển giao toàn bộ hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 01/07/2019, Nguyễn Thành Tr đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu xanh – đen biển số 67H1 – 030.73 của anh Nguyễn Văn L.

Trong thời gian bỏ trốn, Nguyễn Thành Tr có điện thoại nói cho Cha ruột là ông Nguyễn Văn B biết là Tr đã chiếm đoạt xe của anh L đem đến tiệm cầm đồ Tín Thành 2 để cầm cho anh Nguyễn Văn C, đồng thời Tr nhờ ông B đem tiền đến để chuộc xe khắc phục hậu quả giúp Tr nên ông B đã điện thoại cho anh C để nhờ anh C giao nộp xe cùng các giấy tờ có liên quan đến việc nhận cầm xe của Tr đến giao nộp cho Công an phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Đến ngày 20/6/2019, ông B đã đến tiệm cầm đồ Tín Thành 2 gặp anh C để thay Tr trả tiền cầm xe cho anh C số tiền 7.000.000 đồng. Hiện tại, ông B và anh C đều không có yêu cầu gì khác đối với Nguyễn Thành Tr.

Căn cứ Biên bản định giá tài sản và Bản kết luận định giá tài sản số 206/KLTS-TTHS cùng ngày 24/6/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu xanh – đen, biển số 67H1 – 030.73 có trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 9.000.000 đồng (chín triệu đồng).

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu xanh – đen, biển số 67H1 – 030.73 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên chủ sở hữu là Nguyễn Thị Cẩm Gi, sinh năm 1992, cư trú tại thị trấn A, huyện A, tỉnh A (là chị ruột của bị hại Nguyễn Văn L), quá trình điều tra xác định chị Gi đã cho anh L chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại. Sau đó, anh L cho Nguyễn Thành Tr mượn xe mô tô trên để sử dụng thì bị Tr chiếm đoạt. Do đó, ngày 20/8/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả xe và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy cho anh L theo Quyết định xử lý vật chứng số 120/QĐ-CSĐT ngày 20/8/2019. Hiện anh L không có yêu cầu gì khác đối với Nguyễn Thành Tr.

Cáo trạng số 02/CT-VKS – HS ngày 31/12/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thành Tr về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Tr mức hình phạt từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn L; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn B, ông Nguyễn Văn C không yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về vật chứng của vụ án: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 10 phút ngày 22/5/2019, Nguyễn Thành Tr hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu xanh – đen biên số 67H1 – 030.73, giá trị 9.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn L để đi công việc. Sau khi anh L đồng ý cho mượn và giao xe cho bị cáo Tr tại khu 1, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt, rồi đem đi cầm được số tiền 7.000.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân và bỏ trốn nên hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại nơi bị cáo gây án. Bị cáo ý thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện tội phạm. Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị Tòa án nhân dân thành phố Rách Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử về tội giao cấu với trẻ em. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội, bị cáo tác động gia đình khắc phục hậu quả và ra đầu thú; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả cho bị hại; bị

cáo có ông Nội tên Nguyễn Văn Chính được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là cao nên Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà Viện Kiểm sát đề nghị.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn B không yêu cầu gì đối với số tiền 7.000.000 đồng và ông Nguyễn Văn C cũng không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; các Điều 136, 260 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Tr phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Tr 01 (một) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án; được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2019 đến ngày 10/7/2019 và từ ngày 05/11/2019 đến ngày 02/12/2019.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thành Tr phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

3. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu HS, VP

Nguyễn Duy Sinh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Sinh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Sinh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Sinh

